

**MÔN: TOÁN LỚP 4**  
**ÔN TẬP THÁNG 9 – TUẦN 2**

**Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**Câu 1.** Trong các số: 8; 20 227; 245; 4 019, số chẵn là số:

- A. 8                      B. 20 227                      C. 245                      D. 4 019

**Câu 2.** Số chẵn nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau là:

- A. 1 024                      B. 1 026                      C. 1 028                      D. 1 032

**Câu 3.** Từ 15 đến 45 có tất cả bao nhiêu số chẵn?

- A. 10                      B. 12                      C. 15                      D. 20

**Câu 4.** Biểu thức nào dưới đây là biểu thức có chứa hai chữ?

- A.  $m - 15$                       B.  $x - y + 7$                       C.  $10 - z$                       D.  $n + 3$

**Câu 5.** Giá trị của biểu thức  $a \times b + 12$  với  $a = 4$ ,  $b = 6$  là:

- A. 24                      B. 36                      C. 48                      D. 36

**Câu 6.** Tổng của 4 số lẻ liên tiếp từ số 3 là:

- A. 20                      B. 24                      C. 28                      D. 32

**Câu 7.** Trong các số sau, số chẵn có 3 chữ số nào khi viết ngược lại vẫn là số chẵn?

- A. 242                      B. 384                      C. 626                      D. 808

**Câu 8.** Bạn Lan có số kẹo là số chẵn bé nhất có 2 chữ số. Nếu Hoa có 5 cái kẹo nữa thì số kẹo của Hoa nhiều hơn của Lan là 1 chiếc. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cái kẹo?

- A. 14                      B. 15                      C. 16                      D. 17

**Bài 2.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) Số chẵn lớn nhất có 5 chữ số là: .....

b) Số lẻ nhỏ nhất có 4 chữ số là: .....

c) Số lẻ liền trước của số chẵn lớn nhất có 3 chữ số là: .....

d) Tổng của số chẵn lớn nhất có 3 chữ số và số lẻ bé nhất có 3 chữ số là: .....

**Bài 2.** Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Có tất cả 3 số lẻ có hai chữ số mà hai chữ số giống nhau.

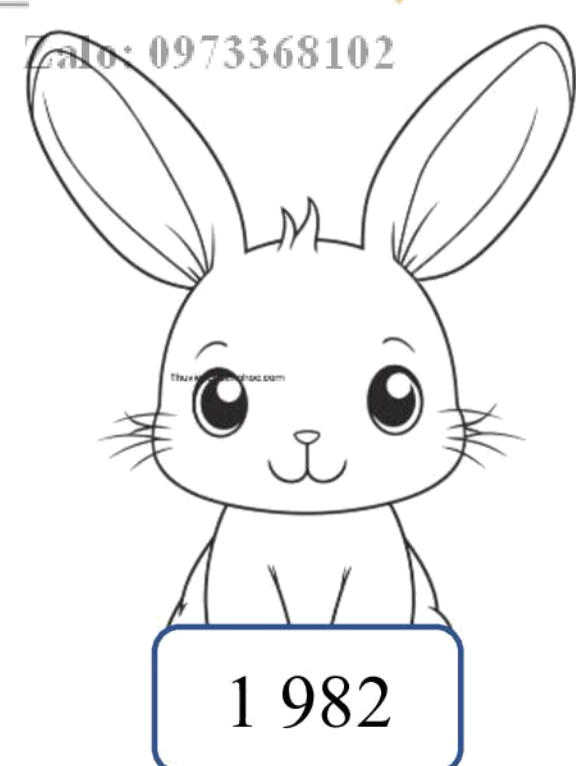
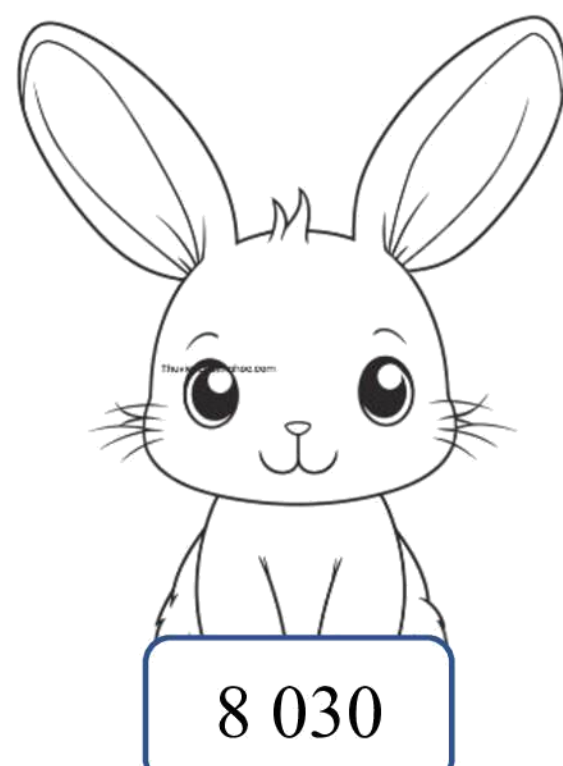
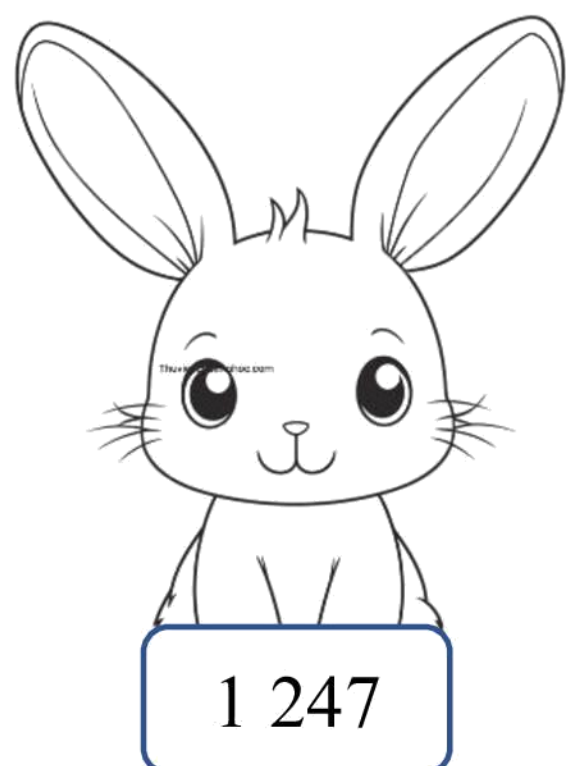
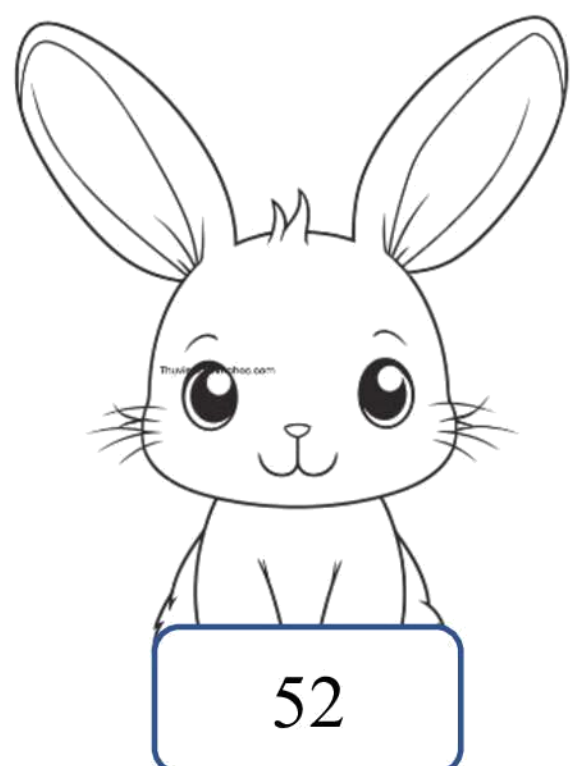
b) Số chẵn lớn nhất có năm chữ số giống nhau là 88 888.

c) Số dư nhận được khi thực hiện phép chia một số chẵn cho 2 là 0.

d) Hiệu của hai số lẻ là một số chẵn.

**PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài 1.** Tô màu **nâu** vào chú thỏ cầm tấm thẻ chứa số chẵn, tô màu **vàng** vào chú thỏ cầm tấm thẻ chứa số lẻ.



**Bài 2.** Với  $a = 6$ ,  $b = 3$ , nối các biểu thức có giá trị bằng nhau:

|                           |
|---------------------------|
| $a \times 2 + b \times 2$ |
| $a - (b + 2)$             |
| $a + b + 2$               |

|                    |
|--------------------|
| $a - b - 2$        |
| $a + (b + 2)$      |
| $(a + b) \times 2$ |

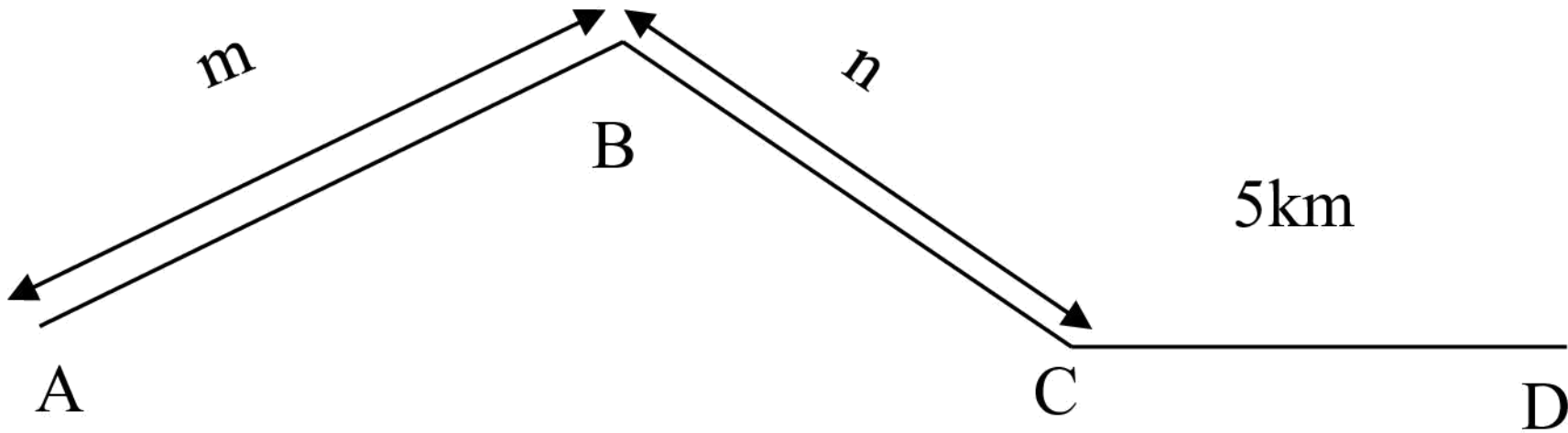
**Bài 4.** Quãng đường ABCD gồm ba đoạn như hình vẽ:

Biết  $CD = 5\text{km}$ .

Tính độ dài quãng đường ABCD với:

a)  $m = 14\text{ km}$ ,  $n = 8\text{ km}$

b)  $m = 10\text{ km}$ ,  $n = 7\text{ km}$



**Bài 5.** Trong dãy số: 12, 15, 18, 21, 24, ..., hãy cho biết:

a) Số thứ 8 trong dãy là số chẵn hay số lẻ?

b) Giải thích vì sao em biết.

 Trang Fanpage  
Góc văn Tiểu học  
Zalo: 0973368102

**Bài 6:** An nói: “Tổng của hai số lẻ bất kì luôn là số lẻ”.

Bình nói: “Không đúng, tổng của hai số lẻ bất kì luôn là số chẵn”.

Ai đúng? Vì sao?

**Bài 7:** Một số tự nhiên có hai chữ số. Nếu viết ngược chữ số hàng chục và hàng đơn vị ta được một số lẻ. Hãy tìm tất cả các số ban đầu là số chẵn và thỏa mãn điều kiện này.

**Bài 8:** Viết số thích hợp vào ô trống để được:

a) Các số lẻ liên tiếp **tăng dần**:

....., 507, ....., 511, ....., 515

b) Các số chẵn liên tiếp **giảm dần**:

....., 684, ....., 680, ....., 676

**Bài 9:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Số lẻ bé nhất có năm chữ số là ....., số lẻ lớn nhất có năm chữ số là .....
- b) Số chẵn lớn nhất có bốn chữ số khác nhau là ....., số chẵn bé nhất có bốn chữ số khác nhau là .....

**Bài 10:** Cho hình vuông có cạnh a. Tính chu vi P của hình vuông trong mỗi trường hợp sau:

- a)  $a = 9\text{ m}$ , ta có:  $P = \dots\dots$
- b)  $a = 215\text{ mm}$ , ta có:  $P = \dots\dots$
- c)  $a = 1\,250\text{ cm}$ , ta có:  $P = \dots\dots$

**Bài 11:** Tính chu vi P của hình chữ nhật có chiều dài a, chiều rộng b (theo mẫu)  **Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai**  
 **Góc văn Tiểu học**  
 Zalo: 0973368102

| a        | b        | P                                       |
|----------|----------|-----------------------------------------|
| 18 m     | 7 m      | $P = (18 + 7) \times 2 = 50\text{ (m)}$ |
| 45 dm    | 29 dm    |                                         |
| 250 cm   | 135 cm   |                                         |
| 3 050 mm | 1 725 mm |                                         |

**Bài 12:** Từ năm thẻ số 4, 5, 6, 7, 8, bạn Hùng muốn chọn ra ba thẻ số để lập được nhiều nhất các số lẻ có ba chữ số. Hỏi bạn cần chọn ba thẻ số nào? Khi đó lập được bao nhiêu số lẻ có ba chữ số? Đó là các số nào?

.....

.....

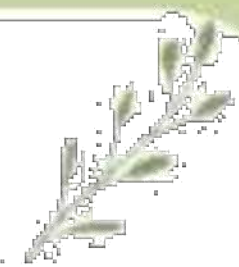
.....

.....

.....



Thư viện Tiểu học - Ươm mầm tương lai



Tại fanpage Thư viện tiểu học - Ươm mầm  
tương lai có **PHIẾU CUỐI TUẦN** và **BỘ KIỂM TRA**

**giữa cuối kì 1, 2**

**lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5**

**của 3 bộ sách**

**Sách Kết nối, sách Cánh diều,  
sách Chân trời sáng tạo**

**Kính mời quý thầy cô và quý phụ huynh  
nhắn tin cho page đăng ký nhận bản mềm có phí.  
(Hoặc liên hệ zalo: 0973368102)**

